

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính
và tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước
trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 163-KL/TW ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về biên chế công chức và phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 của tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính (không bao gồm cấp xã) của tỉnh Tây Ninh năm 2025 là 2.057 biên chế.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Đồng thời, phê duyệt tổng chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc Sở, ngành tỉnh Tây Ninh là **9.697 chỉ tiêu**, gồm:

- Sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là: 413 chỉ tiêu.
- Sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành tỉnh là: 9.284 chỉ tiêu.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, nếu phát sinh nhu cầu điều chỉnh theo yêu cầu sắp xếp tổ chức, bộ máy, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi quyết định điều chỉnh biên chế.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *g*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC
TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025
của HĐND tỉnh Tây Ninh)

TT	Tên cơ quan được giao biên chế	Số biên chế giao kể từ ngày 01/7/2025	Ghi chú
1	2	3	4
I	TỔNG SỐ	2.057	
1	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	64	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	121	
3	Sở Nội vụ	152	
4	Sở Tài chính	184	
5	Sở Tư pháp	56	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	87	
7	Sở Y tế	140	
8	Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch	86	

TT	Tên cơ quan được giao biên chế	Số biên chế giao kể từ ngày 01/7/2025	Ghi chú
9	Sở Khoa học và Công nghệ	101	
10	Sở Công Thương	118	
11	Sở Xây dựng	208	
12	Sở Nông nghiệp và Môi trường	401	
13	Sở Ngoại vụ	28	
14	Sở Dân tộc và Tôn giáo	29	
15	Thanh tra tỉnh	220	
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	62	